TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - V phúc**

Bản án số: 87/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 9 - 2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Khải

Bà Lò Thị Cải

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lò Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 165/2023/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. NgU đơn: **Bà Hà Thị H**, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện C, tỉnh TU Quang. Vắng mặt.

2. Bị đơn: **Ông Đoàn Xuân V**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Bản C, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án ngU đơn trình bày:

Về hôn nhân: Bà Hà Thị H và ông Đoàn Xuân V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sam Mứn, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vào ngày 24/7/2018, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xU mâu thuẫn, cãi nhau, ngU nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 03/2022 mỗi người ở một nơi, bà H về thôn Càng Nộc, xã Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh TU Quang sinh sống, ông V sống tại Bản C, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, không ai quan tâm đến ai. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông V.

Về con chung: Vợ chồng có một người con chung là Đoàn Hà Nhã U, sinh ngày 03/11/2018. Bà H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu U. Vì cháu U là con gái, còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ và cũng là tạo sự ổn định trong cuộc sống cho cháu U vì từ năm 2020 cháu U luôn sống cùng bà H và bà ngoại.

Về con riêng: Bà H có một con riêng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản: Bà H không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai đề ngày 06/7/2023, bị đơn ông Đoàn Xuân V trình bày:

Về hôn nhân: Ông V và bà H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sam Mứn, huyện Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó xảy ra những mâu thuẫn về tài chính và do hai vợ chồng sống và làm việc xa nhau nên dẫn đến bà H yêu cầu ly hôn. Ông V không đồng ý ly hôn với bà H vì ông V vẫn còn tình cảm với bà H và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đoàn Hà Nhã U, sinh ngày 03/11/2018. Từ khi cháu U được sinh ra đến nay đều ở cùng với mẹ là bà H và bà ngoại. Do ông V là thợ cơ khí, phải đi làm theo công trình không có chỗ ở ổn định nên không có điều kiện để trực tiếp nuôi con nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc phải thường xU đi công trình nên không có điều kiện và thời gian để đến tòa giải quyết vụ việc nên ông V đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ông V theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Bị đơn ông Đoàn Xuân V có nơi đăng ký thường trú: Bản C, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Đây là quan hệ tranh chấp về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Do trong quá trình giải quyết vụ án ngU đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án không tiến hành hòa giải.

Về sự vắng mặt của ngU đơn bà Hà Thị H và bị đơn ông Đoàn Xuân V: Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng bà H và ông V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị H và ông Đoàn Xuân V có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sam Mứn, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Giấy chứng nhận kết hôn số 24, ngày 24/7/2018) nên là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, ngU nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Việc mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được ông V thừa nhận tại bản tự khai đề ngày 06/7/2023, cụ thể: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó xảy ra những mâu thuẫn về tài chính và do hai vợ chồng sống và làm việc xa nhau. Mâu thuẫn giữa bà H và ông V đã được Trưởng thôn Càng Nộc, xã Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh TU Quang (Bút lục số 44); trưởng Bản C, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Bút lục số 45) và Công ty TNHH OVERTIMES LOGISTICS (Bút lục số 50) xác nhận. Do vậy, bà H và ông V đã sống ly thân, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không còn sống chung cùng nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H và giải quyết cho bà H được ly hôn với ông V.

[3.2] Về con chung: Bà H và ông V đều thừa nhận vợ chồng có một con chung là Đoàn Hà Nhã U, sinh ngày 03/11/2018; vợ chồng không có con nuôi; bà H có một con riêng nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung;

Xét điều kiện nuôi con của bà H: Bà H là nhân viên phụ trách kho của Công ty TNHH OVERTIMES LOGISTICS, thu nhập hàng tháng của bà Hệ đều trên 12.000.000 đồng tháng (Bút lục số 31 - 36) có thu nhập đủ để nuôi con, có chỗ ở ổn định và trong quá trình chăm sóc, nuôi con bà H không vi phạm quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con, quyền lợi của con chung được bảo đảm.

Xét điều kiện nuôi con của ông V: Ông V thừa nhận không có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con do điều kiện công việc hay phải đi theo công trình nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng, từ khi cháu U được sinh ra và từ khi bà H, ông V sống ly thân thì con chung là cháu U đều do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian bà H chăm sóc, nuôi dưỡng con chung bà H không có vi phạm gì về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ với con. Để đảm bảo sự phát triển ổn

định của cháu U, cần giao cháu U cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo quyền lợi cho cháu U.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H, ông V không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.4] Về tài sản: Bà H, ông V không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ngU đơn bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273, của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị H.

1. Về hôn nhân: Bà Hà Thị H được ly hôn với ông Đoàn Xuân V.

2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Hà Nhã U, sinh ngày 03/11/2018 cho bà Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu U đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về cấp dưỡng: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Hà Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005226 ngày 01/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bà H đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Sam Mứn, huyện Đ;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bằng